

Số: 1381/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương";

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh "V/v công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương"

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1307/TTr-SCT ngày 09/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương (Quy trình chi tiết kèm theo).

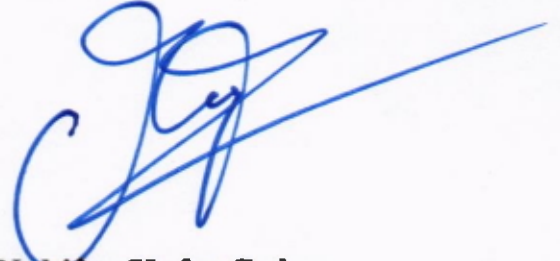
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

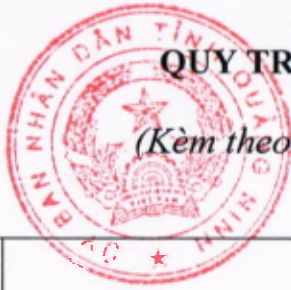
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Công Thương;
 - Cục KSTTHC, Văn phòng CP;
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - CT, P3 UBND tỉnh;
 - V0, V1, V3;
 - Trung tâm Thông tin;
 - Lưu: VT, KSTT4.
- } báo cáo

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nghiêm Xuân Cường



**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**
(Kèm theo Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 13/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN (ngày làm việc)	CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN PHÊ DUYỆT
A	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (08 TTHC)				
I	Lĩnh vực Hóa chất (03 TTHC)				
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.			12 ngày	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Công nghiệp - Bộ phận HCC, Sở Công Thương	10 ngày	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính		
2	Cấp giấy điều chỉnh chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp			12 ngày	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Công nghiệp - Bộ phận HCC, Sở Công Thương	10 ngày	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN (ngày làm việc)	CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN PHÊ DUYỆT
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính		
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh	05 ngày	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Công nghiệp - Bộ phận HCC, Sở Công Thương	03 ngày	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính		
II	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (05 TTTC)				
1	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			- 20 ngày; - 40 ngày trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Thương mại - Bộ phận HCC, Sở Công Thương.	- 13 ngày; - 32 ngày trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN (ngày làm việc)	CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN PHÊ DUYỆT
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	05 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính	01 ngày	
2	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			14 ngày	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Thương mại - Bộ phận HCC, Sở Công Thương.	10 ngày	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính	01 ngày	
3	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			- 14 ngày theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP - 26 ngày theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	01 ngày	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN (ngày làm việc)	CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN PHÊ DUYỆT
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Thương mại - Bộ phận HCC, Sở Công Thương.	- 10 ngày theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP - 22 ngày theo quy định tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính	01 ngày	
4	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			14 ngày	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức Sở Công Thương được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	01 ngày	
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Thương mại - Bộ phận HCC, Sở Công Thương.	10 ngày	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính	01 ngày	
5	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam			30 ngày	Sở Công Thương
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ	Công chức Sở Công Thương được cử đến	01 ngày	

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN (ngày làm việc)	CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN PHÊ DUYỆT
		sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh		
	Bước 2	Thẩm định, dự thảo kết quả giải quyết	Phòng Quản lý Thương mại - Bộ phận HCC, Sở Công Thương.	24 ngày	
	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	04 ngày	
	Bước 4	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/ Nhân viên bưu chính	01 ngày	
B	DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN				
	Lĩnh vực Cụm công nghiệp (01 TTHC)				
1	Thành lập/mở rộng Cụm công nghiệp			57 ngày	UBND tỉnh
	<i>Giai đoạn 1: Cấp huyện</i>			25 ngày	
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Công chức tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện	1 ngày	
		Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương	UBND cấp huyện	4 ngày	
		Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp sau thời gian thông báo rộng rãi	UBND cấp huyện	15 ngày	
	Bước 2	UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị đề nghị làm chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Công Thương thông quan Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	UBND cấp huyện	5 ngày	
	<i>Giai đoạn 2: Cấp tỉnh</i>			32 ngày	

STT	CÁC BƯỚC TRÌNH TỰ, NỘI DUNG THỰC HIỆN	BỘ PHẬN CÔNG CHỨC THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN (ngày làm việc)	CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN PHÊ DUYỆT
Bước 3	Tiếp nhận hồ sơ	Sở Công Thương	01 ngày	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (thông qua Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do UBND cấp tỉnh thành lập, chấm điểm với thang điểm 100 cho 04 tiêu chí theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP) Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo thành lập, mở rộng cụm công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, có văn bản đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Thời hạn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.	Sở Công Thương	24 ngày	
Bước 5	Xem xét, quyết định việc Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	UBND tỉnh	07 ngày	
Bước 6	Trả kết quả	Bộ phận hành chính công chuyên trách của Trung tâm Hành chính công cấp huyện		